

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LỤC  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Huy Sự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Ô, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào ngày 09/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H thường xuyên đi chơi qua đêm, không quan tâm đến vợ con còn đánh đập chị

và vợ chồng còn bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị nói chuyện với hai bên gia đình can thiệp nhưng anh H không hề thay đổi. Vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau nên đến tháng 02/2021, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không còn chung sống cùng anh H. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Y tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm về việc nuôi dạy con nên có xảy ra cãi vã lẫn nhau. Ngày 05/01/2021 (âm lịch) thì chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh H có đến tìm một lần nhưng chị Y không về chung sống cùng anh. Nay chị Y xin ly hôn anh, anh không nhất trí với lý do anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và muốn vợ chồng được đoàn tụ.

Về con chung: Chị Y, anh H đều xác định vợ chồng có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày 15/01/2016. Hiện nay cháu Ngh đang ở với chị Y, cháu M đang ở với anh H; các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Ly hôn, chị Y đề nghị Tòa án giao cháu M cho anh H nuôi cháu, giao cháu Ngh cho chị nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị xác định hiện nay chị đi bán hàng thuê, thu nhập khoảng 09 triệu đồng/tháng. Anh H xác định nếu ly hôn đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con cho anh. Anh xác định hiện nay anh làm thợ xây, thu nhập 07 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị Y, anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trên. Tuy nhiên anh Hòa có thay đổi quan điểm về tình cảm, anh xác định anh không còn tình cảm với chị Y nữa nhưng anh vẫn không nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Không vi phạm; Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Y, bị đơn anh Nguyễn Văn H đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ

án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Y với anh H; xử ly hôn giữa chị Y và anh H; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2013 cho anh H nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày 15/01/2016 cho chị Y nuôi dưỡng; anh H, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải nộp 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Y xin ly hôn anh Nguyễn Văn H, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 09/5/2012 (Số 53, Quyền số 01/2011), nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ tháng 02/2021 và chị Y đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống; anh H có đến tìm chị Y một lần nhưng chị Y không về chung sống cùng anh H nữa. Cũng từ thời gian này đến nay anh, chị sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nuôi dạy con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, anh H có quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ vì anh vẫn còn tình cảm với chị Y. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh H xác định anh không còn tình cảm với chị Y nữa nhưng anh không nhất trí ly hôn và anh cũng không đưa ra lý do về việc anh không muốn ly hôn chị Y. Việc anh H không nhất trí ly hôn chị Y, muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng thực tế anh xác định anh không còn tình cảm với chị Y nữa và anh không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng mà mỗi lần anh chị gặp nhau ngay cả khi Tòa án hòa giải cũng như tại phiên tòa anh chị vẫn mâu thuẫn, cãi chửi và xúc phạm nhau. Tại biên bản làm việc giữa Tòa án với chính quyền địa phương xã B thì địa phương cũng có quan điểm: khi chị Y có đơn đề nghị ly hôn thì chính

quyền địa phương cùng các tổ chức đoàn thể đã hòa giải nhưng không có kết quả, khả năng đoàn tụ là khó và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng chị Y, anh H xảy ra đã lâu và đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho chị Y được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Y, anh H đều xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2013 và cháu Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày 15/01/2016. Hiện tại cháu Ngh đang ở với chị Y còn cháu M đang ở với anh H. Ly hôn chị Y đề nghị nuôi cháu Ngh còn anh H nuôi cháu M; không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh H đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Ngh do chị Y nuôi dưỡng còn cháu M do anh H nuôi dưỡng. Hiện tại các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường. Hiện nay chị Y ở cùng bố mẹ đẻ ở thôn Ô, xã Tr, huyện B, có thu nhập từ việc bán hàng thuê, mỗi tháng khoảng 09 triệu đồng, anh H ở chung với bố mẹ đẻ ở thôn 4 Ng, xã B, huyện B có thu nhập từ công việc thợ xây mỗi tháng khoảng 07 triệu đồng. Về điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con của anh chị là như nhau. Vì vậy nhằm đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các cháu nhỏ không bị thay đổi môi trường và xáo trộn cuộc sống nên giao cho chị Y nuôi dưỡng cháu Ngh, anh H nuôi dưỡng cháu M; anh chị không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu M, chị Y và quan điểm của chính quyền địa phương.

4] Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Do chị Y, anh H đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Trần Thị Y ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Y tiếp tục được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trọng Ngh, sinh ngày 15/01/2016; giao anh Nguyễn Văn H tiếp tục

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 07/02/2013; chị Y, anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Y, anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với các cháu Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Trọng Ngh.

**3. Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Trần Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị Y đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0002677 ngày 16/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam. (Chị Y đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Trần Thị Y, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**